

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

Số: *151*./PAIC-TCHC

V/v: Công bố Biên bản & Nghị quyết Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,
Biên bản bầu Chủ tịch HĐQT không chuyên
trách, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách
nhiệm kỳ III (2019-2024)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *22* tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động
hóa Dầu khí

Mã chứng khoán: **PAI**

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà ICON 4, số 243A đường Đê La Thành,
phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024. 37722 722, Fax: 024. 37725942

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Việt Anh

Địa chỉ : Tầng 17, Tòa nhà ICON 4, số 243A đường Đê La Thành, Láng
Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0919790928, Fax: 024. 37725942

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 22 tháng 04 năm 2019, Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông
và Tự động hóa Dầu khí đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2019 của Công ty.

Cùng ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PAIC, Hội
đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty PAIC nhiệm kỳ III (2019-2024) đã tổ chức
ngay phiên họp đầu tiên để bầu ra Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát Công ty
nhiệm kỳ III (2019-2024).

Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí gửi Quý
Cơ quan các văn nêu trên, cụ thể như sau:

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
2. Biên bản họp HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT không chuyên trách Công ty
PAIC nhiệm kỳ III (2019-2024);
3. Biên bản họp Ban Kiểm soát để bầu Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách
Công ty PAIC nhiệm kỳ III (2019-2024)

Nội dung các văn bản nêu trên sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của
Công ty (www.paic.pvn.vn) theo đúng quy định.

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN VIỆT ANH

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Giấy chứng nhận Số 0103349508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà
- ĐKKD: Nội cấp lần đầu ngày 16/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2014.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc: 9h00 ngày 22/04/2019
Kết thúc hồi: 13h00 ngày 22/04/2019
- Địa điểm họp: Phòng họp lớn Công ty PAIC tại Tầng 17, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
- Đoàn chủ tịch Đại hội
1. Bà Đỗ Thị Bích Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2. Ông Nguyễn Việt Anh – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký HĐQT Công ty

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông: Bao gồm 05 cổ đông tổ chức và 06 cổ đông cá nhân tham dự đại hội sở hữu/đại diện cho 4.152.130 CP chiếm 98,08 % tổng số CP của Công ty, cụ thể như sau:

1. Cổ đông Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu khí: Sở hữu 51,85% vốn góp tại PAIC (Bà Đỗ Thị Bích Hà đại diện 26,85% vốn góp và ông Nguyễn Quang Trung đại diện 25% vốn góp của Petechim tại PAIC). Ông Nguyễn Quang Trung vắng mặt và ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho bà Đỗ Thị Bích Hà);
2. Ông Phạm Hùng Anh- Người đại diện 11,90% vốn góp của PVPS tại PAIC;
3. Bà Lê Ngọc Diệp- Người đại diện 13,60% vốn góp của SCIC tại PAIC;
4. Bà Nguyễn Thị Kim Anh- Người đại diện 8,50% vốn góp của PVFCCo tại PAIC;
5. Ông Nguyễn Xuân Hưng- Người đại diện 11,85% vốn góp của PSI tại PAIC;



6. 06 cổ đông cá nhân là CBCNV Công ty PAIC sở hữu 15.910 CP chiếm 0,38% tổng số CP của Công ty

Thành phần khác: HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng KT-KH Công ty PAIC.

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Sau nghi thức chào cờ, tuyên bố lý do, ban tổ chức giới thiệu đại biểu và tiến hành khai mạc Đại hội;

2. Ông Nguyễn Khắc Tùng- Trưởng phòng TCHC, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Đến thời điểm 9h00 ngày 22/04/2019, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội là 11 cổ đông, sở hữu/đại diện 4.153.840 CP chiếm 98,08 % tổng số CP của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành.

3. Ban tổ chức giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu đại hội với 100% cổ đông tham dự đại hội nhất trí đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội:

+ **Đoàn chủ tịch** (02 người):

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà - Chủ tịch HĐQT PAIC, Chủ tịch đoàn.

2. Ông Nguyễn Việt Anh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

+ **Ban thư ký** (01 người): Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký tổng hợp Công ty PAIC.

+ **Ban kiểm phiếu Đại hội:** Bao gồm 02 đ/c:

1. Đ/c. Nguyễn Khắc Tùng, Trưởng ban;

2. Đ/c. Nguyễn Ngọc Lan, Thành viên

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Trình bày các báo cáo, nội dung tại Đại hội.

1. Ông Nguyễn Việt Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Đại hội Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội (*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội*).

2. Tiếp theo, bà Đỗ Thị Bích Hà, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội “*Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty*”

3. Tiếp theo Chương trình, ông Nguyễn Việt Anh, Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội:

3.1. *Kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty;*

3.2. Kết quả trả thù lao thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, thư ký HĐQT năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019;

3.3. Phương án phân phối lợi nhuận 2018 của Công ty.

4. Tiếp theo, bà Nguyễn Ngọc Lan, Kế toán trưởng thừa ủy quyền ông Nguyễn Việt Anh, Giám đốc Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH VACO.

5. Tiếp theo, ông Vũ Trường Quang, Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội:

5.1. Báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động kiểm tra giám sát năm 2018 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty;

5.2. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

II. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.

1. Ông Nguyễn Xuân Hưng – Người đại diện phần vốn góp của PSI phát biểu ý kiến:

- Như đã thể hiện trong báo cáo tài chính, hiện nay so với số vốn 42,353 tỷ thì các khoản phải thu của khách hàng chiếm tỷ trọng tương đối cao.
- Nợ xấu đã và đang được giải quyết, các phương án giải quyết công nợ tồn đọng ban điều hành cũng đã rất sát sao. Tuy nhiên, trong năm 2019 đề nghị Ban điều hành và Ban Kiểm soát tiếp tục phối hợp đưa ra Quy chế quản lý cụ thể, giám sát nguồn vốn. Đi cùng với nó chính là hiệu quả kinh doanh: Mặc dù doanh thu có tăng nhưng lợi nhuận không đạt (do đã đưa vào trích lập nợ xấu), biên lợi nhuận trong 1 hợp đồng là quá thấp (2%). Trong năm nay công ty phải xây dựng định biên lợi nhuận trong một hợp đồng cụ thể như thế nào để có thể kiểm soát được lợi nhuận và chi phí.
- Đối với định hướng của Hội đồng quản trị: Nhất trí với báo cáo HĐQT đã đưa ra, tuy nhiên có một số điểm cũng cần phải lưu ý:
 - Định hướng hoạt động của công ty: Chưa có chiến lược thực sự, chưa có sự đón đầu trong khi những biến động, thay đổi trong ngành là quá lớn. Cuộc cách mạng công nghệ đang diễn biến nhanh và phức tạp. Công ty cần có chiến lược phát triển lớn hơn, đón đầu xu hướng số hóa số liệu, tìm kiếm, tìm hiểu sâu hơn nhu cầu của khách hàng, xác định rõ các phân khúc để có định hướng và chiến lược cụ thể. Công ty cũng cần đưa ra phương sách phát triển để tìm kiếm, liên kết với các đối tác lớn.
 - Đề nghị Ban điều hành thành lập một bộ phận nghiên cứu chiến lược và định hướng phát triển, báo cáo cụ thể trình HĐQT.
 - Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Đề nghị Ban điều hành tiến hành trích lập hết nợ xấu trong năm 2019 để chấm dứt dứt điểm loại trừ trong Báo cáo tài chính năm 2019.

2. Bà Lê Ngọc Diệp – Người đại diện phần vốn góp của SCIC phát biểu ý kiến:

- Tổng công ty SCIC đã có văn bản tham gia ý kiến cụ thể các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông.
- Về phương hướng hoạt động của công ty trong năm 2019 và cả nhiệm kỳ (2019-2024):
 - Công ty chưa có phương hướng kế hoạch thực sự mạnh mẽ. Chúng ta phải nhìn nhận điểm khó khăn và thuận lợi, công ty có những lợi thế riêng nhưng điểm khó khăn còn rất lớn.
 - Đề nghị công ty làm rõ hơn phân tăng trưởng (trong năm 2019 mặc dù xây dựng tăng trưởng về lợi nhuận nhưng doanh thu không có tăng trưởng.) SCIC đồng ý ý kiến không chạy theo doanh thu (theo số liệu doanh thu năm 2018 đã tăng gần 25% so với năm 2017 nhưng lãi gộp lợi nhuận kinh doanh lại không tăng).
 - Đề xuất với ban điều hành mở rộng thị trường: Ngoài thị trường truyền thống trong ngành thì công ty cần đưa ra kế hoạch phát triển thị trường bên ngoài. Tổng công ty SCIC có thể phối hợp với Ban điều hành trong việc mở rộng thị trường. Hiện nay SCIC có mạng lưới doanh nghiệp khá lớn, đây là cơ hội để ban điều hành có thể kết nối và xây dựng phương án kinh doanh. Tuy nhiên, công ty phải xác định rõ khả năng cung ứng của mình đến đâu từ đó xây dựng lộ trình cụ thể và giới thiệu tới các cổ đông.
 - Đối với vấn đề nhân sự: Đề xuất ban điều hành cần phải tăng cường khả năng và hiệu suất làm việc của nhân sự trong công ty, cần có chế độ đãi ngộ thích hợp thu hút nhân tài.
 - Đối với các chỉ tiêu Ban đưa hành đưa ra trong báo cáo: Công ty cần phải ghi nhận các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu (nợ chưa thanh toán hết hay một số chi phí phát sinh trong quản lý doanh nghiệp) để có phương án giải quyết dứt điểm.
 - Đề nghị công ty hạch toán trích lập dự phòng theo đúng quy định mặc dù việc này có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 về lợi nhuận

3. Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Người đại diện phần vốn góp của PVFCCo phát biểu ý kiến:

- Đề nghị sang nhiệm kỳ mới, Ban điều hành giải quyết dứt điểm các hạn chế còn tồn tại:
 - Về mặt nhân sự: Hiện nay nhân sự rườm rà, cần tăng cường nhân sự có chất lượng cao để cạnh tranh và tìm kiếm hợp đồng. Công ty cần phải mạnh mẽ hơn nữa trong tái cấu trúc, có biện pháp tăng cường nghiệp vụ, trả lương cao hơn cho các nhân sự chất lượng, tinh gọn bộ máy.
 - Quản lý công nợ: Trong năm 2018 công ty không có phát sinh nợ xấu là một tín hiệu đáng mừng. Tuy nhiên ban điều hành cần gói gọn các tồn đọng để giải quyết dứt điểm trong năm 2019, cố gắng dứt điểm điểm loại trừ trong Báo cáo tài chính. Đối với khoản công nợ của PVN, công ty nên trích lập ít nhất 50% để có cơ sở chấm dứt điểm loại trừ.

4. Ông Phạm Hùng Anh – Người đại diện phần vốn góp của PVPS phát biểu ý kiến:

- Công ty cần tinh gọn lại bộ máy, nên xây dựng cơ chế chi trả lương hợp lý, khuyến khích người có tài. Đánh giá hiệu quả công việc là công cụ tốt nhất để thanh lọc cán bộ không phù hợp với yêu cầu. Tái cơ cấu cũng là để mở rộng và tìm kiếm thị trường. Đề nghị công ty nên lưu ý việc thành lập một bộ phận để nghiên cứu và mở rộng thị trường.
- Đối với hồ sơ giới thiệu năng lực công ty còn chưa đủ để gây ấn tượng đến đối tác. Đề nghị ban điều hành phải có cải tiến để tiếp cận chủ đầu tư một cách nhanh chóng.

5. Ông Vũ Quốc Anh – đại diện cho cổ đông Petechim phát biểu ý kiến:

- Hiện tại thị trường về mảng công nghệ thông tin và tự động hóa đang rất khả quan:
- Tập đoàn Sovica đã và đang tìm kiếm công ty có thể kết hợp về mảng công nghệ thông tin. Tuy nhiên cũng kèm theo đó là điều kiện về trình độ của nội bộ công tác đối tác phải cao. Đây là cơ hội và thách thức lớn của PAIC.
- Hiện Sovico đang phát triển các mảng về ngân hàng, hàng không và bất động sản. Nhu cầu về mảng tự động hóa của Sovico đang rất mở rộng đối với PAIC.
- Với vấn đề tài chính của PAIC: Ông Quốc Anh rất đồng ý với ông Nguyễn Xuân Hưng về biên lợi nhuận đang rất thấp của công ty.
- Đề nghị ban điều hành liên hệ chặt chẽ với các thành viên HĐQT để lấy những danh mục doanh nghiệp mà PAIC có thể tiến hành cung cấp dịch vụ hay không?

6. Bà Đỗ Thị Bích Hà – Người đại diện phần vốn góp của Petechim phát biểu ý kiến:

- Đối với tầm vĩ mô: Ban điều hành phải xác định mở rộng hơn định hướng hoạt động, phải xây dựng ngay nhóm xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty. Chiến lược sẽ xuyên suốt quá trình hoạt động của công ty. Xây dựng chiến lược cần tham khảo các đơn vị đã có thành công, ban điều hành trình ngay HĐQT góp ý kiến, ban hành và triển khai.
- Đối với việc mở rộng và phát triển thị trường: Công ty PAIC là một công ty với quy mô còn nhỏ, vốn điều lệ chưa cao nhưng các cổ đông tổ chức đều là những công ty lớn. Ban điều hành cần xây dựng bản giới thiệu công động và xúc tích để các cổ đông có thể hỗ trợ trong việc giới thiệu và phát triển thị trường kinh doanh.
- Công ty cần xây dựng ngay tổ dự án marketing để từ đó nắm bắt và tận dụng các cơ hội, phát triển nguồn lực, phát triển khả năng nhân lực để sử dụng trong các dự án. Đồng thời lập các tổ dự án chéo, để vừa kiểm tra vừa đánh thức năng lực của nguồn nhân sự
- Về bài toán năng lực cạnh tranh. Chủ chốt vẫn là phát triển nguồn nhân lực nội tại của công ty, giảm các nhân sự thừa, tăng năng lực làm việc của cán bộ kỹ thuật chủ chốt. HĐQT và các cổ đông luôn đồng hành cùng với ban điều hành

- Về bài toán hiệu quả: Kỳ vọng của cổ đông là có lợi nhuận, muốn có lợi nhuận thì phải có doanh thu. Tuy nhiên thiệt hại từ nợ cũ đã kéo biên lợi nhuận xuống thấp. Ban điều hành cần phải tiếp tục tìm kiếm nhiều hơn nữa các hợp đồng nhưng vẫn phải chú ý để không phát sinh nợ xấu. Giải pháp cho ban điều hành là chấp nhận rủi ro nhưng phải dự đoán được rủi ro và quản lý được nó. Đề nghị Ban Kiểm soát phải sát sao hơn nữa và hỗ trợ chặt chẽ với Ban Điều hành để nâng cao công tác quản trị rủi ro
- Ban điều hành và kế toán cần xác định rõ phần lợi nhuận tối thiểu từ các hợp đồng từ đó đưa ra dự đoán rủi ro và phương pháp hạn chế rủi ro
- Ban điều hành cần chú ý các yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

III. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

Trên cơ sở kết quả biểu quyết, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty (*Báo cáo số 100/BC-HĐQT ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty*).

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty (*Báo cáo số 93/PAIC-BKS ngày 11/03/2019 của Ban kiểm soát Công ty*).

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH VACO.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 7/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 53,25 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 4
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty (*Báo cáo số 88/PAIC-KTKH ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Giám đốc Công ty*), cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

4.1. Kết quả SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	85,000	95,974	112,91%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,800	1,736	62,00%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,000	0,876	43,80%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	4,72	2,07	43,86%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,200	4,250	101,20%
7	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,600	0,150	25,00%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3,5	2	57,14%

4.2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,200
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	5,20
6	Thuế và các khoản NSNN	Tỷ đồng	4,500
7	Đầu tư XD CB và mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,500
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,00

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty năm 2018 theo Tờ trình số 101/TTr-PAIC ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2018
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2018	Đồng	1.011.774.264
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2017	Đồng	135.656.582
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	876.117.682
II	Phân phối lợi nhuận	Đồng	1.011.774.264
1	Quỹ đầu tư phát triển (0%)	Đồng	0
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2018)	Đồng	87.611.768
3	Chia cổ tức (2% VDL)	Đồng	847.058.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng	77.104.496

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 9/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 77,46 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 2
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2019, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2019 của Công ty.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

7. Thông qua kết quả chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty năm 2018 và phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Năm 2018

Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2018			Thực hiện (đ)
	Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000

Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	5	120.000.000	120.000.000
Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
Thư ký HĐQT Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
Cộng		9	192.000.000	192.000.000

2. Năm 2019

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT Công ty : 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách được trả theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

IV. Tiếp theo Đại hội tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2019-2024) theo đúng Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và Quy chế đề cử/ứng cử và bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (có biên bản kiểm phiếu bầu cử kèm theo), cụ thể kết quả các ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2019-2024) như sau:

- **Hội đồng quản trị:** Số lượng 6 thành viên, bao gồm

STT	Họ và tên	Tỷ lệ trúng cử so với tổng số cổ phần tham dự họp	Ghi chú
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	100,45%	Tái trúng cử (Chủ tịch HĐQT không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019)
2	Ông Nguyễn Việt Anh	99,91%	Tái trúng cử (Thành viên HĐQT không chuyên trách)

			<i>nhiệm kỳ 2014-2019)</i>
3	Ông Vũ Quốc Anh	99,91%	
4	Ông Phạm Hùng Anh	99,91%	
5	Ông Nguyễn Xuân Hưng	99,91%	Tái trúng cử (<i>Thành viên HĐQT không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019</i>)
6	Bà Lê Ngọc Diệp	99,91%	Tái trúng cử (<i>Thành viên HĐQT không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019</i>)

- **Ban Kiểm soát:** Số lượng 3 thành viên, bao gồm

STT	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự họp	
1	Ông Vũ Trường Quang	104,51%	Tái trúng cử (<i>Trưởng ban kiểm soát chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019</i>)
2	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	104,24%	Tái trúng cử (<i>Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019</i>)
3	Bà Nguyễn Ngọc Anh	91,24%	Tái trúng cử (<i>Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019</i>)

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới đã tiến hành ngay phiên họp thứ nhất để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2019-2024), kết quả như sau:

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty
2. Ông Vũ Trường Quang, được bầu làm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Dựa trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu các nội dung trình bày tại Đại hội, bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước toàn thể các Cổ đông.

- Toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội đã 100% nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.

- Bà Đỗ Thị Bích Hà - Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc Đại hội
Đại hội kết thúc vào lúc 13h00 cùng ngày

THƯ KÝ

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Thu Hà



Đỗ Thị Bích Hà

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (đề b/c);
- HĐQT, BKS. Ban Giám đốc PAIC;
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Số: 44../NQ-PAIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty PAIC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 22/04/2019 của Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty (*Báo cáo số 100/BC-HĐQT ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty*).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty (*Báo cáo số 93/PAIC-BKS ngày 11/03/2019 của Ban kiểm soát Công ty*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Giám đốc Công ty (*Báo cáo số 88/PAIC-KTKH ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Giám đốc Công ty*), cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

I. Kết quả SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	85,000	95,974	112,91%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,800	1,736	62,00%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,000	0,876	43,80%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	4,72	2,07	43,86%



6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,200	4,250	101,20%
7	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,600	0,150	25,00%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3,5	2	57,14%

II. Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,200
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	5,20
6	Thuế và các khoản NSNN	Tỷ đồng	4,500
7	Đầu tư XD CB và mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,500
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,00

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2018 theo Tờ trình số 101/TTr-PAIC ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2018
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2018	Đồng	1.011.774.264
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2017	Đồng	135.656.582
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	876.117.682
II	Phân phối lợi nhuận	Đồng	1.011.774.264
1	Quỹ đầu tư phát triển (0%)	Đồng	0
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LN ST 2018)	Đồng	87.611.768
3	Chia cổ tức (2% VĐL)	Đồng	847.058.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng	77.104.496

Điều 6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2019, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2019 của Công ty

Điều 7. Thông qua kết quả chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty năm 2018 và phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Năm 2018

Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2018			Thực hiện (đ)
	Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	5	120.000.000	120.000.000
Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
Thư ký HĐQT Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
Cộng		9	192.000.000	192.000.000

2. Năm 2019

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT Công ty : 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách được trả theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty hết nhiệm kỳ II (2014-2019) và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2019-2024), cụ thể như sau:

* **Hội đồng quản trị:** Số lượng 6 thành viên, bao gồm:

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà



2. Ông Nguyễn Việt Anh
3. Ông Vũ Quốc Anh
4. Ông Nguyễn Xuân Hưng
5. Ông Phạm Hùng Anh
6. Bà Lê Ngọc Diệp

* **Ban Kiểm soát:** Số lượng 3 thành viên, bao gồm:

1. Ông Vũ Trường Quang
2. Bà Nguyễn Ngọc Anh
3. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới đã tiến hành ngay phiên họp thứ nhất để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2019-2024), kết quả như sau:

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty
2. Ông Vũ Trường Quang, được bầu làm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty

Điều 9. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo người điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, xem xét tình hình thực tế, nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019 cho phù hợp.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 11. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- UBCKNN, HNX (để b/c);
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Các phòng/ban/chi nhánh PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Thị Bích Hà

Số: 148/BB-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí – họp bầu Chủ tịch HĐQT Công ty

- Thời gian : Vào hồi 12h30 ngày 22 tháng 04 năm 2019
- Địa điểm : Phòng họp Công ty PAIC, toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.
- Thư ký: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký tổng hợp Công ty
- Nội dung chính cuộc họp:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2019-2024) đã tiến hành cuộc họp phiên họp đầu tiên nhằm bầu ra Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ III (2019-2024).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP:

I. Hội đồng quản trị

Có mặt:

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà, Thành viên HĐQT;
2. Ông Nguyễn Việt Anh- Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
3. Ông Vũ Quốc Anh- Thành viên HĐQT;
4. Ông Phạm Hùng Anh – Thành viên HĐQT;
5. Ông Nguyễn Xuân Hưng – Thành viên HĐQT;
6. Bà Lê Ngọc Diệp-Thành viên HĐQT;

B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

1. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

Các thành viên Hội đồng quản trị đã trao đổi ý kiến về vấn đề lựa chọn thành viên đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

2. Ý kiến phát biểu của từng thành viên HĐQT dự họp

Sau khi thảo luận và thông qua các vấn đề trong cuộc họp, Hội đồng quản trị đã đi đến thống nhất và biểu quyết để bầu bà Đỗ Thị Bích Hà, Thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách của Công ty, nhiệm kỳ III (2019-2024);

3. Kết quả biểu quyết

- Thành viên tán thành: $5/6 = 83.3\%$
- Thành viên không tán thành: $0/6 = 0\%$
- Thành viên không có ý kiến: $1/6 = 16.7\%$

C. KẾT LUẬN CUỘC HỌP:

Căn cứ kết quả biểu quyết nêu trên, Hội đồng Quản trị công ty quyết định bầu:

Bà: **Đỗ Thị Bích Hà**

- Sinh ngày: 20/11/1970
- Hộ khẩu thường trú: 245 D Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, T/p HCM
- Chỗ ở hiện tại: 245 D Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, T/p HCM
- CMTND số: 023868904

Giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, nhiệm kỳ III (2019-2024)

Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ của Công ty.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÔNG NHẤT THÔNG QUA VÀ KÝ TÊN

ĐỖ THỊ BÍCH HÀ

NGUYỄN VIỆT ANH

VŨ QUỐC ANH

LÊ NGỌC DIỆP

NGUYỄN XUÂN HUNG

PHẠM HÙNG ANH

THƯ KÝ CUỘC HỌP

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (đ/b);
- Trưởng BKS (đ/b);
- Giám đốc C.ty (đề t/h);
- P.TCHC C.ty (đề t/h);
- Lưu VT, HĐQT.

Số ...149.../BB-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông
và Tự động hóa Dầu khí – họp bầu Trưởng ban

- Thời gian : Vào hồi 12h30. ngày 22. tháng 04 năm 2019
- Địa điểm : Phòng họp Công ty PAIC, toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.
- Thư ký cuộc họp: Nguyễn Thị Thu Hà
- Nội dung chính cuộc họp:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2019-2024) đã tiến hành cuộc họp phiên họp đầu tiên nhằm bầu ra Trưởng ban KS Công ty, nhiệm kỳ III (2019-2024).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP:

I. Ban Kiểm soát

Có mặt:

1. Ông: Vũ Trường Quang - Thành viên BKS
2. Bà: Nguyễn Thị Kim Anh - Thành viên BKS
3. Bà Nguyễn Ngọc Anh -Thành viên BKS

B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

1. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi ý kiến về vấn đề lựa chọn thành viên đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban KS của Công ty.

2. Ý kiến phát biểu của từng thành viên BKS dự họp

Sau khi thảo luận và thông qua các vấn đề trong cuộc họp, BKS đã đi đến thống nhất và biểu quyết để bầu Ông: Vũ Trường Quang, Thành viên BKS đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban KS chuyên trách của Công ty, nhiệm kỳ III (2019-2024):

3. Kết quả biểu quyết

- Thành viên tán thành: 3/3 = 100%
- Thành viên không tán thành: 0 (không) =0%

C. KẾT LUẬN CUỘC HỌP:

Căn cứ kết quả biểu quyết nêu trên, Ban kiểm soát công ty quyết định bầu:

Ông: Vũ Trường Quang

- Sinh ngày: 23.01.1976

- Hộ khẩu thường trú: Số 1 Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, HN.
- Chỗ ở hiện tại: Số 1 Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, HN
- CMTND số: 02518995

Giữ chức vụ: Trưởng ban KS chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, nhiệm kỳ III (2019-2024)

Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban KS được quy định tại Điều lệ của Công ty.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT THỐNG NHẤT THÔNG QUA VÀ KÝ TÊN



NGUYỄN THỊ KIM ANH

NGUYỄN NGỌC ANH

THƯ KÝ CUỘC HỌP

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (đ/b);
- Trưởng BKS (đ/b);
- Giám đốc C.ty (đề t/h);
- P.TCHC C.ty (đề t/h);
- Lưu VT, HĐQT.

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
PAIC NHIỆM KỲ III (2019-2024)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA PAIC**

Hôm nay, lúc 11h30 ngày 22 tháng 04 năm 2019, chúng tôi gồm:

- 1). Ông Nguyễn Khắc Tùng, Trưởng ban.
- 2). Bà Nguyễn Ngọc Lan, Thành viên.

Được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của PAIC bầu vào Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 PAIC.

- Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 142 Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PAIC, đã tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nhiệm kỳ III (2019-2024) theo thể thức bầu đơn phiếu, với giá trị vốn cổ phần tham gia như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền bầu cử, là **4.235.290** cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham gia dự họp, là **4.153.840** cổ phần, chiếm **98,08%** số cổ phần có quyền bầu cử.

A/. DANH SÁCH CÁC ỨNG CỬ VIÊN ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG NHẤT THÔNG QUA, GỒM:

I. Đề cử/Ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ III (2019-2024):

- 1/. Ông Phạm Hùng Anh, Theo đề cử của cổ đông PVPS
- 2/. Ông Vũ Quốc Anh, Theo đề cử của cổ đông Petechim
- 3/. Ông Nguyễn Việt Anh, Theo đề cử của cổ đông Petechim (*Thành viên HĐQT không chuyên trách đương nhiệm nhiệm kỳ 2014-2019*)
- 4/. Bà Lê Ngọc Diệp, Theo đề cử của cổ đông SCIC (*Thành viên HĐQT không chuyên trách đương nhiệm nhiệm kỳ 2014-2019*)
- 5/. Bà Đỗ Thị Bích Hà, Theo đề cử của cổ đông Petechim (*Chủ tịch HĐQT không chuyên trách đương nhiệm nhiệm kỳ I2014-2019*)
- 6/. Ông Nguyễn Xuân Hưng, Theo đề cử của cổ đông PSI (*Thành viên HĐQT không chuyên trách đương nhiệm nhiệm kỳ 2014-2019*)



II. Đề cử/Ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2019-2024):

1/. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Theo đề cử của cổ đông PVFCCo (Thành viên BKS không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019)

2/. Bà Nguyễn Ngọc Anh, Theo đề cử của cổ đông Petechim (Thành viên BKS không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019)

3/. Ông Vũ Trường Quang, Theo đề cử của cổ đông Petechim (Trưởng ban kiểm soát chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019)

III. Kết quả kiểm phiếu.

STT	Nội dung	Hội đồng quản trị	Ban Kiểm soát
1	Tổng số phiếu biểu quyết phát ra	24.923.040	12.461.520
2	Số phiếu biểu quyết tham gia bầu cử	24.923.040	12.461.520
3	Số phiếu biểu quyết hợp lệ	24.923.040	12.461.520
4	Số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

B/. KẾT QUẢ BẦU CỬ:

1/. Thành viên Hội đồng quản trị:

ST T	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự họp
1	Ông Phạm Hùng Anh	4.150.130	99,91%
2	Ông Vũ Quốc Anh	4.150.130	99,91%
3	Ông Nguyễn Việt Anh	4.150.130	99,91%
4	Bà Lê Ngọc Diệp	4.150.130	99,91%
5	Bà Đỗ Thị Bích Hà	4.172.390	100,45%
6	Ông Nguyễn Xuân Hưng	4.150.130	99,91%

2/. Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số phiếu phát ra
1	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	4.330.130	104,24%
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	3.790.130	91,24%
3	Ông Vũ Trường Quang	4.341.260	104,51%

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả kiểm phiếu bầu cử. Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả các ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần

Công nghệ thông tin, Viễn thông và tự động hóa Dầu khí nhiệm kỳ III (2019-2024), như sau:

1/. Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự họp	Kết quả
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	100,45%	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Việt Anh	99,91%	Trúng cử
3	Ông Vũ Quốc Anh	99,91%	Trúng cử
4	Ông Nguyễn Xuân Hưng	99,91%	Trúng cử
5	Ông Phạm Hùng Anh	99,91%	Trúng cử
6	Bà Lê Ngọc Diệp	99,91%	Trúng cử

2/. Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự họp	Kết quả
1	Ông Vũ Trường Quang	104,51%	Trúng cử
2	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	104,24%	Trúng cử
3	Bà Nguyễn Ngọc Anh	91,24%	Trúng cử

Biên bản này được Đại hội đồng thường niên năm 2019 thông qua vào lúc 12h00 cùng ngày.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN



Nguyễn Khắc Tùng



Nguyễn Ngọc Lan





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát/
Tổng giám đốc)

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Vũ Quốc Anh
- Ngày sinh: 28/08/1986 Giới tính: Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 001086000591 Ngày cấp: 26/06/2013 Nơi cấp: Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: 109 tổ 25 phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 109 tổ 25 phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Trợ lý Chủ tịch
tại Tổ chức/Đơn vị: Công ty cổ phần Sovico (Sovico Holdings)
- Điện thoại: 0983248290 Email: quocanh@sovicoholdings.com
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện cho Công ty:
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Những người có liên quan và cổ phần nắm giữ: cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Số Giấy CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần nắm giữ	Tài khoản LKC K
Bố	Vũ Đức Khương	1962	001062002191	19.4.2012	Hà Nội	109 tổ 25 phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không	
Mẹ	Trần Minh Hiền	1964	011729580	12.6.2009	Hà Nội		Không	
Vợ	Lê Vân Anh	1993	012978695	11.8.2009	Hà Nội		Không	
	Vũ Minh Trung	2016			Hà Nội		Không	

2. Trình độ học vấn

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp
2004 - 2008	Đại Học Kinh tế Quốc Dân	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
2011- 2013	CFVG – Paris Dauphine – ESCP	Thạc sỹ Tài Chính Ngân hàng

3. Kinh nghiệm công việc

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
2007 - 2009	Chuyên viên Phân tích Tài chính	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)
2009 – 2011	Trưởng bộ phận Quản lý Rủi ro Thị trường	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)
2011 – 2013	Trợ lý cao cấp Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)
2013 – 2016	Giám đốc chi nhánh Hồ Gươm	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)
2016 – 2017	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH NGO
2017 – 2018	Giám đốc Tài chính	Ví điện tử Monpay
2018 – nay	Trợ lý Chủ tịch	Sovico Holdings

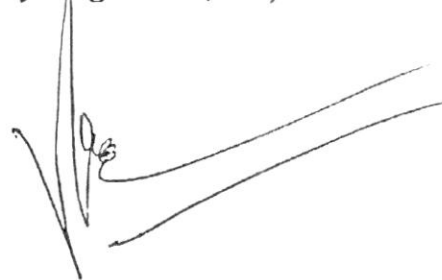
4. Các thành tích đạt được

.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

TP.HCM, Ngày 17 tháng 04 năm 2019

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Quốc Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **PHẠM HÙNG ANH** Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 17 tháng 8 năm 1974
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Giấy CMND số: 011634583 Cấp ngày: 04 / 03 / 2010 tại CA Hà Nội
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 406 A9 Tập thể Khương Thượng - P.Trung
Tự - Q.Đống Đa - Hà Nội
6. Số điện thoại liên lạc: 0932323698
7. Trình độ học vấn: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1991-1996	Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán	Không	Không

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
8/1996 - 6/2004	Tổng công ty Cơ khí Xây dựng, Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối cơ quan Tổng công ty (từ ngày 1/9/1996).	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán		Không
7/2004 - 7/2005	Công ty Xây lắp và Dịch vụ kỹ thuật – Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng.	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán		Không
8/2005 - 1/2008	Công ty Xây lắp và Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.	Trưởng phòng Kế toán Tài chính		Không
2/2008 - 8/2011	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán	Giấy khen Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – 2011; Chiến sĩ thi đua cơ sở -2010,	Không

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
	Nam		2011; Lao động tiên tiến-2008, 2009, 2011,	
9/2011-11/2018	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán	Bằng khen Tập đoàn Dầu khí - 2013, 2014; Giấy khen Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – 2017; Chiến sĩ thi đua cơ sở -2013, 2015, 2017; Lao động tiên tiến-2012, 2013, 2014, 2015,2016,2017.	Không
11/2018 -nay	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Trưởng Ban Kiểm soát		Không

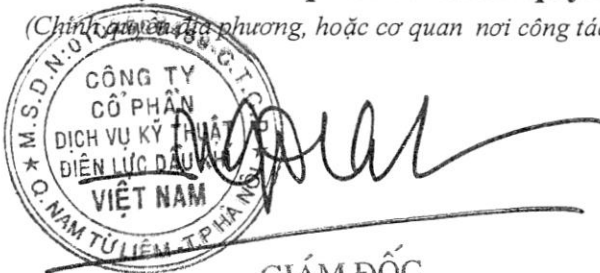
10. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PAI đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.



Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

(Chính quyền địa phương, hoặc cơ quan nơi công tác)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hùng Anh

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018
và định hướng hoạt động năm 2019

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty về các hoạt động của HĐQT, tình hình hoạt động của Công ty PAIC trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, gồm nội dung sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty có nhiều sự thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau:

- Đầu năm 2018, nhân sự HĐQT Công ty bao gồm 6 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ đại diện vốn góp
1	Ông Hoàng Dương	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26,85% vốn góp của Petechim
2	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT không chuyên trách	25% vốn góp của Petechim
3	Ông Nguyễn Việt Anh	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Công ty	0%
4	Ông Vũ Quang Dũng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11,90% vốn góp của PVPS
5	Bà Lê Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT không chuyên trách	13,60 % vốn góp của SCIC
6	Ông Phùng Việt Long	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	11,85 % vốn góp của PSI

- Tuy nhiên, tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 10 tháng 08 năm 2018 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thống nhất thông qua:

- Miễn nhiệm ông Hoàng Dương thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 của Công ty PAIC theo đề nghị của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí tại Công văn số 557/TMDK-KHĐT ngày 01 tháng 06 năm 2018;



- Miễn nhiệm ông Phùng Việt Long thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 của Công ty PAIC theo đề nghị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 658/CV-CKDK ngày 02 tháng 07 năm 2018;
- Bầu bổ sung bà Đỗ Thị Bích Hà, Tổng Giám đốc Công ty Petechim, người đại diện 1.137.176 cổ phần chiếm tỷ lệ 26,85% phần vốn góp của Petechim tại PAIC giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019 Công ty PAIC thay thế ông Hoàng Dương theo đề nghị của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí tại Công văn số 658/CV-CKDK ngày 02 tháng 07 năm 2018;
- Bầu bổ sung ông Nguyễn Xuân Hưng, Phó Giám đốc Công ty PSI, người đại diện 501.810 cổ phần chiếm tỷ lệ 11,85% phần vốn góp của PSI tại PAIC giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2014-2019 Công ty PAIC thay thế ông Phùng Việt Long theo đề nghị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 557/TMDK-KHĐT ngày 01 tháng 06 năm 2018.

- Đồng thời, theo Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 08 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm bà Đỗ Thị Bích Hà, sinh ngày 20/11/1970, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim), Người đại diện 1.137.176 cổ phần vốn góp của Petechim tại PAIC tương đương 26,85% vốn điều lệ của PAIC giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, nhiệm kỳ 2014-2019

Qua các lần thay đổi nhân sự nêu trên của Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 10/08/2018 đến nay nhân sự Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 06 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ đại diện vốn góp
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26,85% vốn góp của Petechim
2	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT không chuyên trách	25% vốn góp của Petechim
3	Nguyễn Việt Anh	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Công ty	0%
4	Vũ Quang Dũng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11,90% vốn góp của PVPS
5	Lê Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT không chuyên trách	13,60 % vốn góp của SCIC
6	Ông Nguyễn Xuân Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	11,85 % vốn góp của PSI

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty PAIC báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2018 như sau:

2.1. Các cuộc họp của HĐQT : Trong năm 2018, HĐQT Công ty tổ chức 05 cuộc họp vào các ngày (08/02/2018, 23/03/2018; 04/06/2018, 10/08/2018, 18/10/2018).

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Dương	Chủ tịch	3/3	100%	Thôi giữ chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 Công ty PAIC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 222/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 10/8/2018
2	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch	2/2	100%	Bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC theo Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 10/8/2018
3	Ông Nguyễn Việt Anh	Ủy viên kiêm GD Công ty	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Ủy viên	1/5	20%	2/4 cuộc họp ủy quyền cho ông Hoàng Dương biểu quyết. 2/4 cuộc họp ủy quyền cho bà Đỗ Thị Bích Hà biểu quyết
5	Ông Vũ Quang Dũng	Ủy viên	4/5	80%	1/5 cuộc họp ủy quyền cho bà Đỗ Thị Bích Hà biểu quyết
6	Bà Lê Ngọc Diệp	Ủy viên	5/5	100%	
7	Ông Phùng Việt Long	Ủy viên	3/3	100%	- 1/3 cuộc họp ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Hưng tham dự. - Miễn nhiệm ông Phùng Việt Long thôi giữ chức thành viên HĐQT theo nghị quyết số 222/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày

					10/8/2018
8	Ông Nguyễn Xuân Hưng	Ủy viên	2/2	100%	Bầu bổ sung ông Nguyễn Xuân Hưng làm thành viên HĐQT không chuyên trách theo Nghị quyết số 222/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 10/8/2018

- Các lần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là: 5 lần.

2.2. Công tác quản lý, điều hành và thực hiện Điều lệ của Công ty:

- Trong năm 2018 để tổ chức, quản lý và giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp. Ngoài ra, theo yêu cầu công việc và để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT thông qua văn bản (nghị quyết, quyết định). Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT hoặc đại diện ủy quyền, Trưởng ban kiểm soát Công ty tham dự.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	Quyết định 40/QĐ-PAIC	08/02/2018	Về việc Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC đối với ông Lê Xuân Thắng
2	Quyết định số 41/QĐ-HĐQT	08/02/2018	Về việc Bổ nhiệm ông Phùng Việt Long giữ chức thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC
3	Nghị quyết số 48/NQ-HĐQT	27/02/2018	Về việc Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT họp tổng kết SXKD năm 2017
4	Nghị quyết số 101A/NQ-HĐQT	26/03/2018	Về việc thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 1 năm 2018
5	Quyết định số 120/QĐ-HĐQT	11/04/2018	Về việc Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương

				năm 2017 của Công ty PAIC
6	Quyết định 124/QĐ-HĐQT	số	16/04/2018	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đồng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty PAIC
7	Nghị quyết 174/NQ-HĐQT	số	15/6/2018	Về việc thông qua thời gian, địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty
8	Quyết định 215/QĐ-HĐQT	số	03/8/2018	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đồng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty PAIC
9	Nghị quyết 222/NQ-PAIC- ĐHĐCĐ	số	10/8/2018	Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty PAIC
10	Quyết định 224/QĐ-HĐQT	số	10/8/2018	Về việc bổ nhiệm bà Đỗ Thị Bích Hà giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC
11	Quyết định 256/QĐ-HĐQT	số	10/9/2018	Về việc phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
12	Quyết định 257/QĐ-PAIC	số	10/9/2018	Về việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty
13	Nghị quyết 302/NQ-HĐQT	số	19/10/2018	Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017 cho cổ đông Công ty PAIC
14	Nghị quyết 309/NQ-HĐQT	số	29/10/2018	Về việc thông qua các nội dung tại cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ lần 04 năm 2018

3. Công tác chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

Ngay từ những tháng đầu năm 2018, HĐQT đã ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo định hướng trong công tác quản trị Công ty, đồng thời HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát luôn bám sát và chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty PAIC năm 2018 được ĐHCĐ giao, HĐQT đã họp 4 phiên định kỳ để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty theo định kỳ để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo

định hướng, cảnh báo kịp thời trong công tác quản trị Công ty đối với Ban điều hành, thực hiện nhiều phiên họp khác dưới hình thức trao đổi, thực hiện lấy ý kiến qua văn bản và thư điện tử để ra các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tuy nhiên, năm 2018 trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của ngành Dầu khí do tác động của giá dầu liên tục có những biến động khó lường tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của các đơn vị trong ngành, cộng với các yếu tố chủ quan, cũng như khách quan của Ban điều hành Công ty, năm 2018 Công ty đã có những bước tiến bộ đáng kể so với các năm trước, doanh thu vượt kế hoạch nhưng vẫn chưa hoàn chi tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	85,000	95,974	112,91%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,800	1,736	62,00%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,000	0,876	43,80%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,200	4,250	101,20%
6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	0,600	0,150	25,00%
7	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	11.200	11.396	101,75%
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	12,400	12,720	102,58%

(Chi tiết tình hình kết quả SXKD năm 2018 và đánh giá tình hình thực hiện SXKD năm 2019 được nêu trong báo cáo của Giám đốc và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát công ty).

4. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn phối hợp, hỗ trợ cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ;

- Trong quá trình chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty trong việc triển khai KH SXKD, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị về những rủi ro cho Giám đốc trong quá trình điều hành SXKD của Công ty;

- Các UV HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chức năng quyền hạn của HĐQT, các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến, gợi mở nhiều hướng phát triển SXKD của Công ty cũng như các vấn đề nâng cao quản trị doanh nghiệp;

- Các Nghị quyết của HĐQT đều có nội dung đảm bảo ban hành đúng quy định, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề được thảo luận, lấy ý kiến và tổng hợp biên bản, nội dung các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng quy trình và phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty tiếp tục quyết tâm, phối hợp chặt chẽ trong quản lý với Ban điều hành và Ban kiểm soát Công ty nhằm tích cực phấn đấu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể trong năm 2019 Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Xem xét trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty:

- Tổ chức xem xét các chỉ tiêu kinh doanh chính bao gồm: các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu đầu tư và nhóm chỉ tiêu khác (*chi tiết căn cứ báo cáo của Giám đốc về kế hoạch SXKD năm 2019*);

- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính của năm 2019 đảm bảo Công ty có kết quả SXKD tăng trưởng tốt so với năm trước, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, giảm chi phí tăng hiệu quả kinh doanh so với các năm trước, duy trì ổn định đời sống người lao động.

- Trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	95,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,200
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	5.20

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500

2. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thắng lợi KH SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019.

3. Bám sát và chỉ đạo Ban điều hành có phương án xử lý các công nợ khó đòi còn tồn đọng.

4. Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, giảm nợ khó đòi); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình quy chế, và tuân thủ các quy trình, quy chế trong hoạt động hàng ngày của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của BKS trong các báo cáo hàng năm, đôn đốc Ban điều hành công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho Ban điều hành Công ty.

5. Thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất làm việc của toàn bộ máy Công ty;

6. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình, cơ cấu tổ chức và phát triển và mở rộng thị trường:

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do Hội đồng quản trị ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, tinh giản đội ngũ nhân sự theo hướng gọn nhẹ, chú trọng về chất. Xây dựng và áp dụng các chính sách thích hợp để động viên kịp thời các nhân tố tích cực nhằm khuyến khích sự gắn kết của từng CBNV đối với sự phát triển của Công ty và tăng cường sức mạnh nguồn lực để đáp ứng nhu cầu công việc trong tình hình mới;

- Chỉ đạo Ban điều hành không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành tạo điều kiện để đẩy mạnh hoạt động của PAIC Chi nhánh HCM. Phối hợp chặt chẽ với Công ty mẹ Petechim và các đơn vị thành viên để tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường cả trong và ngoài ngành dầu khí. Nghiên cứu khả năng làm dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực theo đề nghị của Vietjet cũng như các đơn vị khác khi có nhu cầu.

7. Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong lĩnh vực TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

8. Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động của HĐQT PAIC năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019, thay mặt cho HĐQT PAIC, xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của các cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đỗ Thị Bích Hà

Số: 96 /PAIC-KT-KH

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Nội dung báo cáo gồm 3 phần:

- A. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018.
- B. Kế hoạch SXKD năm 2019.
- C. Kiến nghị, đề xuất.

A – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

I – Kết quả hoạt động SXKD

1. Thuận lợi

- Là đơn vị trong ngành dầu khí, PAIC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông (đặc biệt là cổ đông lớn Petechim), cũng như các đơn vị thành viên của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.
- Việc tổ chức sắp xếp, phân công lại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban chức năng, rà soát nhân sự, điều chỉnh lại hệ số lương chức danh phù hợp với tình hình thực tế công việc đã có những chuyển biến mang tính tích cực, chủ động hơn trong hoạt động SXKD.
- Công ty đang thực hiện một số hợp đồng thường xuyên ổn định về doanh thu và có lợi nhuận tương đối tốt.
- Năng lực tài chính của công ty tương đối tốt, phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD, doanh thu tài chính ổn định và đóng góp vào lợi nhuận chung.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PAIC có trình độ chuyên môn, tâm huyết, dám nghĩ dám làm. Các cán bộ công nhân viên của PAIC hầu hết là người trẻ tuổi, có trình độ. Tập thể PAIC có sự đoàn kết, nhất trí, đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty.

2. Khó khăn

- Trong năm 2018, các khách hàng truyền thống của công ty nhìn chung cắt giảm quy mô đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực mà công ty cung cấp dịch vụ, dự toán thấp



và thủ tục triển khai các gói thầu chậm, dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng.

- Các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật PAIC đang tham gia hầu hết gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị ngoài ngành và cả trong ngành.
- Một số khoản nợ xấu tiếp tục gây ảnh hưởng đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2018. Dự án SXTN Pin mặt trời dưới áp lực không khí đã hoàn thành công tác quyết toán, để lại hậu quả lớn về tài chính cần phải xử lý.
- Năm 2018, công ty tiếp tục có sự thay đổi về nhân sự HĐQT. Đội ngũ lãnh đạo công ty hiện còn mỏng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành công ty. Đội ngũ nhân sự còn thiếu nhiều chức danh bậc cao, các chuyên gia, cán bộ kinh tế kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm.
- Nguồn lực cơ sở vật chất của PAIC để thực hiện các dịch vụ đặc thù trong ngành dầu khí chưa được đầu tư.

3. Kết quả đạt được

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH năm 2018 so với	
						Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	76,313	85,000	95,974	112,91%	125,76%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	9,200	10,500	9,400	89,52%	102,17%
4	Chi phí lương	Tỷ đồng	11,559	13,000	12,500	96,15%	108,14%
5	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	24,617	27,800	<u>26,388</u>	94,92%	107,20%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,328	2,800	1,736(*)	62,00%	74,57%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,497	2,000	0,876(**)	43,80%	58,52%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,882	4,200	4,250	101,20%	109,48%
9	Đầu tư XDCB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,449	0,600	0,150	25,00%	33,41%
10	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. Đồng/ người/ tháng	11,953	12,400	12,720	102,58%	106,42%

(*) Đã hạch toán đủ 1,5 tỷ dự án APP-CVD, 212 triệu tiền phạt thuế, trích lập dự phòng 50% cho 2 khoản công nợ khó đòi còn lại (1,040 tỷ đồng).

(**) Đã tính phần truy thu thuế (120 triệu), và đã loại trừ các chi phí không được tính hợp lý, hợp lệ.

Trong đó thực hiện kế hoạch doanh thu của các bộ phận như sau:

TT	Phòng/Ban	Đvt	KH nội	Thực hiện	Tỷ lệ % so
----	-----------	-----	--------	-----------	------------

			bộ năm 2018		với KH năm
1	Phòng DVVH và Bảo dưỡng	Tỷ đồng	45,000	34,430	76,51%
2	Phòng Tự động hóa và GPHT	Tỷ đồng	20,000	16,859	84,30%
3	Phòng Giải pháp phần mềm	Tỷ đồng	10,000	8,389	83,89%
4	Chi nhánh HCM (*)	Tỷ đồng	20,000	33,711	168,56%
5	Doanh thu tài chính, IBS và doanh thu khác	Tỷ đồng		2,585	

(*) Kết quả doanh thu của chi nhánh được tính các dự án do Chi nhánh trực tiếp xúc tiến và tham gia thực hiện (1 số dự án được ký với pháp nhân Công ty).

❖ **Nguyên nhân không đạt kế hoạch lợi nhuận:**

Mặc dù với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty nhưng kết quả lợi nhuận năm 2018 của Công ty không đạt được do những nguyên nhân chính sau:

- Đặc điểm SXKD của PAIC là ít có các dự án, hợp đồng mang tính dài hơi, gối đầu, chưa có chủ trương, định hướng sản phẩm dịch vụ có ưu thế cụ thể để tiếp cận thị trường và đánh giá được khả năng cung cấp.
- Với chủ trương mở rộng thị trường, mở rộng khách hàng mới, tạo hồ sơ năng lực của Công ty để thuận lợi cho hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia đấu thầu trong những năm tiếp theo, nên Công ty đã vượt mức kế hoạch doanh thu, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận trong các hợp đồng mới chưa cao, dẫn đến chỉ số lợi nhuận chưa đạt kế hoạch và tương ứng với chỉ tiêu doanh số.
- Công ty tiếp tục phát sinh các chi phí trong năm 2018 và ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận: Truy thu thuế, phạt thuế, trích lập dự phòng 50% hai khoản nợ xấu. Nếu không có các chi phí phát sinh này, công ty sẽ đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao.
- Việc cắt giảm nhân sự, điều chỉnh lương tuy đã thực hiện một phần nhưng còn rất khó khăn do các yếu tố lịch sử để lại.

II – Công tác khác

1. Công tác marketing, xúc tiến thương mại

- Ban điều hành đã chủ động, tích cực bám sát kế hoạch đầu tư, mua sắm, triển khai dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa của các đơn vị trong ngành Dầu khí. Cụ thể, chi tiết kế hoạch của các đơn vị để tập trung vào các cơ hội mà công ty có thể cung cấp dịch vụ. Từ đó phân công các cán bộ của Công ty phụ trách từng đơn vị trong tập đoàn bám sát và tiếp cận các thông tin, các đầu mối quan trọng của khách hàng và tiến hành công tác xúc tiến thương mại để có thể đi đến ký kết hợp đồng.
- Quyết liệt thực hiện các công tác marketing 1 số dự án, ký hợp đồng và triển khai trong năm 2018.

- Lên phương án mở rộng các khách hàng ngoài ngành, bước đầu đã có những tín hiệu khả quan.
- Trong các tháng cuối năm, công ty đã chủ động tiếp cận các kế hoạch dự kiến đầu tư của các đơn vị trong năm 2019, tạo cơ sở để chuẩn bị giải pháp, phương án kinh doanh, tham gia tư vấn, trao đổi để thuận lợi trong công tác đấu thầu sau này.

2. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch chi phí của Công ty; giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí từ Công ty đến các Phòng/ban nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát chặt chẽ các chi phí dự án nhằm đảm bảo tối ưu chi phí khi thực hiện triển khai các dự án.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời không để bị nợ đọng về các khoản thuế của Nhà nước, bảo toàn các nguồn vốn của Công ty đảm bảo không bị thiếu hụt làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Ban hành quy chế quản lý công nợ và áp dụng trong các hoạt động ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế, tạm ứng cá nhân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong quản lý tài chính, hạn chế tối đa các rủi ro. **Trong năm 2018 không phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu.**

Tổng hợp thông tin về công tác xử lý nợ xấu:

Đến thời điểm hiện tại, công ty đã gần như giải quyết xong nợ tạm ứng phục vụ SXKD từ thời kỳ trước để lại. Các khoản nợ xấu khác theo bảng sau:

TT	Nội dung	Đầu kỳ 01/01/2018	Thanh toán	Đến 31/12/2018	Tình trạng
1	Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà nội (Dự án Ethanol Phú Thọ: Đã bàn giao toàn bộ hàng hóa)	1,864,410,134	0	1,864,410,134	Đã trích lập 100%. Thực hiện các thủ tục theo quyết định của cơ quan chức năng.
2	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC	790,746,600	0	790,746,600	Có công văn cam kết trả 50 triệu/1 tháng. Trích lập 50% trong năm 2018
3	Xi măng Công Thanh	1,289,456,395	0	1,289,456,395	Trích lập 50% trong năm 2018

3. Công tác tổ chức, hành chính, nhân sự

Công tác hành chính, tổ chức thực hiện tốt theo đúng quy định của công ty. Tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và quy định.

Ban điều hành tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 27001:2013 một cách triệt để và hiệu quả.

Tình hình diễn biến lao động của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Lao động có mặt đầu kỳ : 88 người
- Lao động tăng trong kỳ : 5 người
- Lao động giảm trong kỳ : 9 người
- Lao động có mặt cuối kỳ : 84 người
- Lao động định biên năm 2018 là: 95 người.

Tính đến thời điểm hiện nay, nhân sự của các phòng/ban trong Công ty như sau:

TT	Phòng/ban	SL	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	2	
2	Ban Kiểm soát	1	
3	Phòng Tổ chức -- Hành chính	12	
4	Phòng Tài chính – Kế toán	3	
5	Phòng Kinh tế - Kế hoạch	7	
6	Phòng Dịch vụ Vận hành và Bảo dưỡng	33	
7	Phòng Tự động hóa và Giải pháp hệ thống	7	
8	Phòng Giải pháp phần mềm	13	
9	Chi nhánh HCM	6	
Tổng cộng		84	

4. Công tác đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị

Đầu tư trang thiết bị: Trong năm 2018, công ty không thực hiện công tác đầu tư trang thiết bị nào.

Mua sắm công cụ dụng cụ và mua sắm khác: Khoảng 150 triệu đồng.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Tổ chức công đoàn luôn tham gia xây dựng các Quy chế/Quy trình liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào theo chương trình hoạt động do cơ quan cấp trên phát động.
- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào an sinh xã hội. Tham gia các hoạt động xã hội khác.

III - Thực trạng Dự án Pin Mặt trời

- Dự án SXTN Pin Năng lượng mặt trời bằng phương pháp hóa hơi dưới áp lực không khí (APP-CVD) đã được Hội đồng đánh giá nghiệm thu Dự án SXTN cấp Tập đoàn theo biên bản số 9871/BB-DKVN ngày 20/10/2012.
- Dự án đã được Tập đoàn thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư tại quyết định số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/03/2015 với chi phí phê duyệt thực hiện dự án cụ thể như sau:
 - + Tổng giá trị đề nghị quyết toán vốn thực hiện : 24.631.310.413 VNĐ
 - + Tổng giá trị Tập đoàn phê duyệt vốn thực hiện dự án: 19.466.068.395 VNĐ
 - + Giá trị xuất toán của dự án XSTN : 5.165.242.018 VNĐ
- Về tài sản mua sắm trong quá trình thực hiện dự án và công cụ, dụng cụ sẽ được thực hiện thanh lý theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Về giá trị xuất toán của Dự án SXTN: ông Nguyễn Việt Hùng - nguyên Giám đốc PAIC đã thực hiện bồi thường trách nhiệm cá nhân 10% giá trị xuất toán theo nghị quyết của Hội đồng quản trị; Đã xem xét phân bổ giá trị còn lại (khoảng hơn 4,5 tỷ) trong 3 năm (Đã phân bổ được trong 2 năm 2017, 2018).

IV - Kết quả thực hiện chế độ, chính sách, tuyển dụng, cải thiện điều kiện làm việc, đào tạo, tiền lương và thu nhập của người lao động

1. Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3; 20/10 ... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty. Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

2. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đào tạo 4 lượt người với tổng kinh phí là: 38,000,000 VNĐ (Không kể phần chi phí đào tạo từ nguồn giá vốn của các dự án).

Công tác phát triển nguồn nhân lực:

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, Công ty luôn xác định con người là một trong những yếu tố cốt lõi cho sự phát triển của Công ty, vì vậy Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và không ngừng đầu tư vào con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khuyến khích sự sáng tạo của mỗi CBCNV.

Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tiền lương và thu nhập của người lao động

Tình hình tiền lương, thu nhập năm 2018 như sau:

- ✓ Tiền lương bình quân: 11,396 triệu đồng/1 người/1 tháng.

✓ Thu nhập bình quân: 12,720 triệu đồng/1 người/1 tháng.

4. Công tác cải thiện điều kiện làm việc

Ban giám đốc đã rất chú trọng đến các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cụ thể:

- Người lao động được bố trí nơi làm việc khang trang, mát mẻ, trang thiết bị làm việc đáp ứng đầy đủ cho công việc của mỗi chức danh.
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty về các biện pháp cấp bách về An toàn Vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ đặc biệt là trong các dịp lễ tết, đồng thời yêu cầu CBCNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của BQL Toà nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Quán triệt Chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường tới toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, luôn nỗ lực trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cũng như giáo dục, nâng cao ý thức về bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho Người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% Người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLD, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ - PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

V – Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty

- Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.
- Sửa đổi lại Điều lệ Công ty cho phù hợp với Điều lệ mẫu và các quy định của pháp luật cũng như tình hình thực tế của Công ty.
- Ban điều hành Công ty đã ra quyết định phân bổ, giao kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2018 tới từng phòng/ban, chi nhánh theo đúng quy trình, quy định. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả SXKD của các bộ phận được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo.
- Đã chủ động làm việc và gửi công văn nhiều lần cho Công ty Xi măng Công Thanh nhưng chưa nhận được phản hồi tích cực.
- Đã chủ động gặp và làm việc nhiều lần với Tổng Giám đốc Công ty PVC-Vinaconex (nay đã đổi tên thành Công ty Xây dựng 39) về việc thu hồi công nợ, tuy nhiên vẫn chưa thống nhất được phương án do tính hình tài chính quá khó khăn của đối tác.
- Đã hoàn thành làm việc với Cơ quan thuế Hà nội về việc kiểm tra và quyết toán thuế giai đoạn 2010-2016 và đã có kết luận đúng quy định và phù hợp.

B – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I - Đặc điểm tình hình chung

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ phía các cổ đông, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- Chiến lược CNTT của Tập đoàn đã được phê duyệt, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch đầu tư, lựa chọn công nghệ và lộ trình thực hiện. Với việc duy trì hợp đồng thường xuyên vận hành hệ thống CNTT, VT của PVN, PAIC có điều kiện tham dự (với các vai trò khác nhau) vào hầu hết các dự án có tính chất toàn ngành.
- Hồ sơ năng lực công ty đã được nâng cao, tình hình tài chính ổn định, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tham gia các hoạt động đấu thầu.
- Trong các tháng cuối năm 2018, công tác xúc tiến thương mại đã bước đầu có những kết quả nhất định, tạo đà cho hoạt động SXKD năm 2019.
- Công ty dần đi vào ổn định, một số khó khăn đã cơ bản được giải quyết, các rủi ro được hạn chế, tình hình SXKD năm 2018 có tiến triển, sẽ tạo đà cũng như tâm lý tốt cho các hoạt động trong năm 2019.

2. Khó khăn

- Tình hình ngành dầu khí năm năm 2019 nhìn chung vẫn còn khó khăn; việc đầu tư, mua sắm trong ngành chưa có nhiều thay đổi đáng kể so với năm 2018. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chính của công ty PAIC.
- Bản thân nguồn lực, tư duy, cách làm của công ty vẫn chưa có sự thay đổi về chất, chưa có phương hướng đột phá để hướng tới sự phát triển bền vững, ổn định và tăng trưởng cao.
- Các vấn đề tồn đọng từ các năm trước đây chưa được giải quyết xong và tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2019: dự án Ethanol Phú Thọ, dự án APP-CVD, dự án CP8 Công Thanh, dự án khách sạn Lam Kinh.
- Hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hiện đang được ký với thời hạn 1 năm và hàng năm công ty phải tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu để ký lại hợp đồng. Việc này làm phát sinh nhiều chi phí cũng như nguồn lực của công ty đồng thời có thể dẫn đến sự thay đổi, tạo sự không ổn định, ảnh hưởng đến định hướng, kế hoạch của PAIC đối với hợp đồng này nói riêng và hoạt động SXKD của công ty nói chung.
- Một số chính sách lương, BHXH mới tiếp tục ảnh hưởng tới chi phí trong năm 2019.

3. Đánh giá cơ hội thị trường

Nền kinh tế còn khó khăn và gặp sự cạnh tranh quyết liệt, tuy nhiên vẫn có những cơ hội về thị trường cho PAIC:

- Nhu cầu cung cấp các hàng hóa, dịch vụ CNTT, VT, TĐH cho tất cả các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú và đủ mọi cấp độ.
- Thị trường tự động hóa trong ngành hiện đang phát triển, đặc biệt là lĩnh vực vận hành và bảo dưỡng các nhà máy của Tập đoàn.
- Là đơn vị trong ngành dầu khí, có tiềm năng thị trường, khách hàng lớn. Các đơn vị trong ngành luôn có chủ trương hỗ trợ và mong muốn đơn vị có khả năng tiếp cận công nghệ để phát huy nội lực trong lĩnh vực CNTT, VT, TĐH.

- Lĩnh vực phần mềm có thể mở rộng tham gia vào thị trường IT công nghiệp, là cơ hội cho sự phát triển ổn định và có giá trị gia tăng lớn hơn, mặc dù phải đầu tư bài bản về con người cơ sở vật chất.

II - Mục tiêu

Phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp các dịch vụ về Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa số 1 trong ngành, đảm đương vị trí quan trọng – là đầu mối triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, tiếp tục xây dựng PAIC có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định. Các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được đề ra gồm:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị trong ngành. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm phát triển bền vững, chọn tiêu chí hiệu quả, hạn chế rủi ro phát sinh của từng dự án làm mục tiêu thực hiện.
- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn và các đơn vị đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ O&M mới với các đơn vị trong ngành.
- Duy trì tốt các công việc và khách hàng hiện có, từng bước phát triển và mở rộng thị trường.
- Tập trung nguồn lực cho các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ khách hàng để lấy lại và nâng cao uy tín, thể hiện sự gắn kết, các trách nhiệm liên quan một cách thường xuyên, liên tục với khách hàng.
- Hướng tới các các dịch vụ như: Triển khai các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, Hội thảo truyền hình; CMMS (Maximo); Bảo trì các hệ thống C&I...
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa (từ các dịch vụ đơn giản phù hợp với nguồn lực hiện có đến việc hợp tác với các đối tác và đầu tư nguồn lực tương xứng để nâng cao mức độ, giá trị của các dịch vụ cung cấp), trong đó tập trung vào hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.
- Sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm. Xem xét đóng gói một số sản phẩm mà công ty có thế mạnh.
- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các hợp đồng từ năm 2018 chuyển sang, tiếp tục quyết liệt theo dõi và thực hiện các công việc liên quan để có khả năng trúng thầu các gói thầu đang tham gia.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2019.

III – Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Xu thế của nền kinh tế nói chung, trong ngành dầu khí nói riêng, giá dầu trong thời điểm hiện tại cũng như khả năng biến động.
- Thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa nói chung. Các xu thế công nghệ, cũng như việc đầu tư, mua sắm về công nghệ.
- Nhu cầu đầu tư các dự án về công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa trong ngành dầu khí có sự cắt giảm bởi các nguyên nhân như: Sự cắt giảm đầu tư, chi phí nói chung; Bản thân các hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa đã được đầu tư lớn trước đó, đến thời điểm hiện tại chủ yếu là nâng cấp, mở rộng. Một số dự án lớn chủ yếu liên quan đến ERP, các hệ thống chuyên biệt... mà PAIC chưa đủ nguồn lực để tiếp cận, thực hiện.

- Lĩnh vực tự động hóa là một thị trường lớn đầy tiềm năng, tuy nhiên PAIC mới đang dần dần tiếp cận ở mức các dự án, đơn hàng nhỏ lẻ, chưa được đầu tư và đủ nguồn lực để tham gia các giải pháp lớn.
- Các hợp đồng đang thực hiện thường xuyên, các hợp đồng chuyển từ năm 2018 sang: **50 tỷ**.
 - o Các hợp đồng thường xuyên: 30 tỷ.
 - o Các hợp đồng chuyển từ 2018 sang: 20 tỷ.
- Các kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2018 trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa của các đơn vị trong ngành.
- Các kết quả SXKD của PAIC từ trước đến nay, kết quả SXKD năm 2018.
- Nguồn lực hiện tại của PAIC, khả năng tái cấu trúc, và các định hướng, giải pháp dự kiến.
- Các quan hệ khách hàng truyền thống, khả năng mở rộng các khách hàng mới.
- Đánh giá khả năng xử lý các dự án tồn đọng, các khoản nợ xấu.

IV – Dự kiến các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính

1/ Kế hoạch tài chính chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	95,000
3	Tổng giá vốn	Tỷ đồng	67,500
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	27,500
5	Tổng chi phí, trong đó:	Tỷ đồng	24,500
5.1	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	10,000
5.2	Chi phí lương (*)	Tỷ đồng	13,000
5.3	Chi phí phân bổ cho dự án APP-CVD năm 2019	Tỷ đồng	1,500
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,000
7	Lợi nhuận sau thuế (**)	Tỷ đồng	2,200
8	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	5,20%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4%
10	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500
11	Định biên lao động	Người	80
12	Đào tạo	Tỷ đồng	0,500
13	Lương bình quân	Triệu đồng/người /tháng	11,00
14	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người /tháng	12,50

(*): Tỷ lệ % tính quỹ lương theo Quy chế trả lương, thưởng của công ty PAIC ban hành ngày 28/03/2016 (tính theo lợi nhuận trước thuế của hoạt động SXKD): $A\% = 13,0/16,0 \times 100\% = 81,25\%$. Căn cứ thực tiễn (rủi ro khi xử lý nợ xấu, tạm ứng, phân bổ dự án APP-CVD trong năm 2019 là 1,5 tỷ đồng, ethanol Phú Thọ, các chi phí phát sinh: trích nộp BHXH, khấu hao), công ty PAIC đề xuất HĐQT phê duyệt $A\% = 82\%$.

Chú thích:

Theo Quy chế trả lương, thưởng hiện hành của công ty PAIC, quỹ lương kế hoạch hàng năm được xác định theo công thức sau:

Quỹ lương hàng năm = (Doanh thu – Tổng chi phí (không bao gồm chi phí tiền lương)) * A%

(**): Lợi nhuận sau thuế ước tính trên cơ sở: Hạnh toán chi phí dự án APP-CVD (phân bổ trong 03 năm) trong năm 2019 sẽ không được tính là chi phí hoạt động SXKD.

2/ Kế hoạch đầu tư:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Hạng mục đầu tư	Tỷ đồng	0,000
2	Mua sắm thiết bị văn phòng, CCDC và khác	Tỷ đồng	0,500
	Tổng	Tỷ đồng	0,500

V – Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 2019

1. Giải pháp về quản trị, tổ chức, nhân lực

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo quản lý, phân cấp, phân quyền một cách rõ ràng.
- Ban hành quy chế lương/thưởng phù hợp để đảm bảo thu nhập người lao động gắn liền với hiệu quả SXKD của bộ phận/công ty.
- Duy trì và hoàn thiện các hệ thống quản lý chất lượng: duy trì hệ thống ISO 9001:2015, hệ thống ISO 27000 để chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn công ty.
- Trong mỗi lĩnh vực dịch vụ xác định sản phẩm chủ lực để tập trung đầu tư, phát triển công nghệ, nhân lực, thị trường.
- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho các phòng/ ban chức năng và chi nhánh của Công ty. Các phòng chức năng dựa trên kế hoạch, mục tiêu của phòng mình để xây dựng các chương trình hành động triển khai kế hoạch.
- Cắt giảm nhân sự chưa phù hợp với tình hình SXKD của công ty theo thực tế và đúng quy định pháp luật.
- Tăng cường bổ sung nhân sự có chất lượng đồng thời đào tạo nhân lực theo định hướng công việc của công ty.

2. Giải pháp về phát triển thị trường, marketing

- Xác định rõ khách hàng chủ yếu là các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Bám sát các hoạt động CNTT, tự động hóa của khách hàng, tham gia vào tất cả các dự án có tính chất toàn ngành trong lĩnh vực này. Bám sát chiến lược CNTT của Tập đoàn, việc triển khai cụ thể của đề án để xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp.

- Từng bước mở rộng và duy trì khách hàng bên ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đặc biệt là nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Sovico Holdings.
 - Thực hiện hiệu quả việc điều phối hoạt động marketing cho toàn thể công ty.
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.
 - Xác định lĩnh vực chủ yếu mà từng phòng/chỉ nhánh có thế mạnh về năng lực, nguồn lực, kết hợp với tính khả thi của các cơ hội trên thị trường để tập trung công tác marketing, xúc tiến thương mại như:
 - a. Phòng DVVH&BD: Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống VC; Cung cấp hệ thống CNTT, VT cho cơ quan Tập đoàn; Các dịch vụ của các đơn vị thành viên có gắn kết, liên quan đến các hệ thống CNTT, VT của PVN mà PAIC đang quản lý, vận hành; Các dịch vụ liên quan đến công tác an ninh, an toàn thông tin.
 - b. Phòng GPPM: Toàn bộ các phần mềm điều hành tác nghiệp của PVN; Các ứng dụng khác mà PAIC có thể cung cấp và/hoặc kết hợp với VPI để triển khai; Mở rộng dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật các ứng dụng PAIC đã triển khai cho khách hàng và các ứng dụng khác mà PAIC có năng lực thực hiện; Thúc đẩy việc mở rộng ứng dụng các phần mềm mà PAIC đã cung cấp cho PVN xuống các đơn vị thành viên trên nguyên tắc tính thống nhất trong phạm vi ngành.
 - c. Phòng TĐH&GPHT: Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera, kiểm soát vào ra, cảnh báo và giám sát an ninh, an toàn; Cung cấp các hệ thống điện nhẹ, mạng, thoại, thông tin liên lạc, âm thanh...; Phối hợp với các đối tác để cung cấp các dịch vụ liên quan đến hệ thống điều khiển; Hướng tới các dịch vụ tự động hóa (onshore đến offshore) từ phạm vi nhỏ, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực và mở rộng thị trường.
 - d. Chi nhánh HCM: Cung cấp hàng hóa, dịch vụ CNTT, VT cho khách hàng phía Nam; Tập trung vào lĩnh vực tích hợp hệ thống.
 - Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.
 - Quyết liệt triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng. Nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu để nâng cao uy tín với khách hàng.
- 3. Giải pháp về hợp tác**
- Mở rộng quan hệ hợp tác lâu dài, chiến lược với các hãng lớn trong và ngoài nước cho từng lĩnh vực phù hợp để ký kết. Ưu tiên cao nhất trong lĩnh vực tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa để có chính sách về đầu tư, đào tạo, cung cấp giải pháp, giá cả sản phẩm, thiết bị ...
- 4. Giải pháp về đầu tư**
- Đầu tư về nguồn lực con người: Trên cơ sở định hướng các sản phẩm chủ chốt của công ty, đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo đội ngũ kỹ thuật, đảm bảo có đủ các chứng chỉ cần thiết cho các sản phẩm này.
 - Lựa chọn thời điểm để đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với định hướng sản phẩm, dịch vụ, lộ trình phát triển.
- 5. Giải pháp về tài chính**

11/06/2017
 NG HI
 P.

- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở cho việc phân bổ nguồn vốn một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kế toán quản trị nội bộ, để tăng cường công tác kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Thực hiện tốt quy chế quản lý công nợ: xử lý dứt điểm các công nợ tồn đọng, hạn chế tối đa việc phát sinh các khoản nợ xấu.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh động, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Phương án xử lý các khoản công nợ khó đòi:

TT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2019	Phương án xử lý trong năm 2019	Tình trạng
1	Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà nội (Dự án Ethanol Phú Thọ: Đã bàn giao toàn bộ hàng hóa). Nợ trên 60% của giá trị hàng hóa và đã khấu trừ tiền tạm ứng 10% giá trị hợp đồng.	1,864,410,134	Phối hợp với các nhà thầu khác (có tình trạng công nợ giống PAIC) cùng gây sức ép trả nợ, cùng thống nhất các biện pháp phù hợp để xử lý (bao gồm cả biện pháp pháp lý).	Đã trích lập 100%.
2	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC (Dự án khách sạn Lam Kinh – Thanh Hóa)	790,746,600	Tiếp tục đòi nợ như cam kết. Khởi kiện	
3	Xi măng Công thanh (Dự án CP8)	1,289,456,395	Tiếp tục các giải pháp đòi nợ phù hợp (bao gồm cả khả năng lấy hàng hóa xi măng). Khởi kiện vào thời điểm thích hợp.	

C – KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Công ty Petechim có các hỗ trợ và định hướng mang tính cụ thể, quan điểm đầu tư phát triển lâu dài để PAIC từng bước xây dựng được một đội ngũ kỹ sư và các đối tác mạnh để có khả năng tham gia vào các dự án lớn hơn.
- Các cổ đông (nhất là cổ đông lớn Petechim) hỗ trợ xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng như: dự án APP-CVD; dự án Ethanol Phú thọ; Khách sạn Lam Kinh.

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- Lưu: VT, HĐQT, KTKH (03b);



Nguyễn Việt Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *93* /PAIC-BKS

V/v: Báo cáo của BKS tại ĐHCĐ thường
niên năm 2019

Hà Nội, ngày *M.* tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty PAIC
- Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim

Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí xin được gửi các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty PAIC.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Vũ Trường Quang



Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 2018 của Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2018 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2018

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Thực hiện việc kiểm tra kết quả SXKD năm 2017 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ, kiểm tra, đôn đốc và cùng xử lý công nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của PAIC.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:

I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định BCTC năm 2018:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào báo cáo và tình hình thực tế, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

- Công ty đã hoạt động theo kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2018.

- Doanh thu 2018 đạt 95,9 tỷ đạt 113% so với kế hoạch năm và bằng 126% so với năm 2017. Chi phí là 94,18 tỷ bằng 115% so với kế hoạch và bằng 128% so với 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,85 tỷ bằng 43% kế hoạch năm và 57% so với 2017.

- Việc kết quả SXKD không đạt kế hoạch là do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tăng cao: Doanh số cả năm là 95,9 tỷ, cao hơn năm 2017 hơn 20 tỷ đồng. Trong đó, riêng doanh số tài chính do lãi tiền gửi mang lại là gần 2 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 0,85 tỷ (bằng 57% kế hoạch):

- So với 2017 chi phí giá vốn tăng nhiều hơn so với phần doanh thu tăng thêm (19,39 tỷ doanh số tăng thêm trong khi giá vốn tăng là 19,49 tỷ).

- Do chi phí phạt thuế tại đợt kiểm tra 5 năm (2011- 2015) là 331 triệu đồng (Chiếm 0,35% tổng chi phí). Chi phí này chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí.

- Do chi phí Pin trích theo Nghị quyết ĐHCĐ là 1,5 tỷ đồng.

- Do trích chi phí dự phòng phải thu (Xi măng Công thanh và PVC-Vinaconex): 1,04 tỷ

Còn lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không nhiều (từ 1,64 tỷ lên 1,8 tỷ và 13,3 tỷ lên 13,8 tỷ). Một lý do khác là lợi nhuận các hợp đồng mang lại chỉ đạt trung bình 2%, còn lại đều do hợp đồng thường xuyên với PVN giữ vai trò chính đem lại nguồn thu cho Công ty.

Chi nhánh HCM có doanh thu 12 tháng là 8 tỷ, chi phí là 8,65 tỷ. Chi nhánh HCM bị lỗ là 0,65 tỷ đồng.

(Chi tiết kết quả kinh doanh 2018 như phụ lục đính kèm).

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính : Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, BKS ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018.

3. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

3.1. Vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 42,35 tỷ không thay đổi so với năm trước.

3.2. Hiệu quả sử dụng vốn: Về cơ bản, hiệu quả sử dụng vốn ổn định so với thời gian trước, lượng tiền hiện có là 38,5 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn là 33,8 tỷ. Số còn lại là gửi không kỳ hạn tương ứng với 4,48 tỷ. Tiền mặt tại quỹ là 220 triệu đồng.

3.3. Công tác đầu tư:

+ Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời: số tiền còn lại là 4,64 tỷ đồng được ĐHCĐ năm 2017 phê duyệt xử lý vào chi phí của ba năm (2017, 2018, 2019). Trong năm 2017 và năm 2018, Công ty đã trích vào chi phí là 3,098 tỷ đồng (chiếm khoảng 67% số chi phí cần phân bổ). Số còn lại sẽ được xử lý vào năm 2019.

Hiện nay, PVN đang nợ PAIC khoảng 1,6 tỷ đồng theo quyết toán dự án PIN, công nợ này tồn tại đã lâu, đề nghị Ban điều hành bám sát xử lý để thu hồi.

+ Đối với các trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS vẫn đang hoạt động bình thường.

4. Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:

4.1 Rủi ro về công nợ:

1. Công ty Vinaconex-PVC chưa thanh toán được đồng nào 2018. Dư nợ hiện tại 790 triệu đồng. Khả năng khó đòi ngày càng cao, hiện BDH đã trích dự phòng khó đòi năm 2018 tương ứng 50% số nợ.

2. Cty CP xi măng Công Thanh dư nợ còn lại là 1,29 tỷ đồng. Khoản nợ này cũng rất khó đòi, Đã trích 50% nợ tương ứng 644 triệu đồng.

3. Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bàn giao tại công trường có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bàn giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản hợp dự án Ethanol của TGD PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bàn giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng.

Nợ tạm ứng tại 31/12/2018 là 1,03 tỷ tăng 2,5 lần so với số đầu năm 0,42 tỷ. Nguyên nhân là liên quan đến hoạt động kiểm tra thuế năm 2018 và tạm ứng xử lý HĐKD.

BKS kiến nghị:

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, đề nghị Ban điều hành bám sát, chủ động đến gặp PVCHN để trước hết là ký được biên bản bàn giao hàng hóa chính thức do người có thẩm quyền ký, sau đó ký được biên bản xác nhận công nợ hai bên. Trên cơ sở đó mới tiến hành được các bước tiếp theo.

-Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và hạn chế để phát sinh các khoản quá hạn mới.

4.2 Rủi ro về các khoản đầu tư:

Theo QĐ số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/3/2015 V/v quyết toán dự án PIN thì số tiền PVN còn phải trả PAIC là 1,64 tỷ đồng. Tuy nhiên, số tiền này hiện nay rất khó thu hồi. Đề nghị Ban điều hành đưa ra giải pháp để quyết liệt thu hồi số tiền trên.

4.3 Rủi ro kinh doanh:

Trong năm 2018 khi ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp. Công ty không tiến hành thực hiện các bước đánh giá theo quy chế quản lý công nợ đã ban hành. Đề nghị Ban điều hành thực hiện theo đúng quy định để tránh rủi ro về vốn và công nợ có thể xảy ra.

5. Trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2018, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa trích lợi nhuận năm 2018 tại thời điểm lập BCTC, đã sử dụng quỹ để chi cho CBCNV Công ty trong năm là 106 triệu đồng. Số dư còn lại là 48,4 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ Đầu tư phát triển là 768 triệu, quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Luật lao động như mua BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản khác thực hiện 2018 đạt 13,172 tỷ; thu nhập bình quân là 12,76 triệu/người/tháng (Tăng 8% so với mức thu nhập bình quân năm 2017 là 11,9 triệu/người/tháng).

II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

III. Kiến nghị:

Với những nhận xét và đánh giá trên, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ngoài ngành Dầu khí để từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào các đơn vị trong ngành. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách xử lý dôi dư và bố trí lại lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, trả thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận. Hiện đang triển khai tại Chi nhánh HCM, nếu cuối năm đánh giá đạt hiệu quả sẽ áp dụng cho các bộ phận khác.

- Giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kịp thời thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sáu tháng đầu năm:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2018 theo điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên 2019; lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Kiểm tra kết quả SXKD năm 2018 trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Sáu tháng cuối năm:

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính 2019.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2019; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của Doanh nghiệp bao gồm: Tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng, trả lương và các chế độ khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý

vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2018			So Sánh 2017
			KH năm	12 tháng	% HTKH	
1	2	3	4	6	7=6/4	8
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.35	42.35		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	85	95.9	113%	126%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		94.0		
	Doanh thu HĐTC+khác	Tỷ VND		1.93		
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	82.2	94.18	115%	128%
	Giá vốn	Tỷ VND		76.8		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.8		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		13.8		
	Chi phí khác	Tỷ VND		1.78		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	2.8	1.75	63%	76%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	2.0	0.85	43%	57%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	4.7%	2.0%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2018	%	3.5%			
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu					
II	KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
		Tỷ VND				
b	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ VND	0.60	0.12		
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND				
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND	0.60	0.12		
B	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN					
1	Khả năng thanh toán					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PT)/NONH	%		1.86		57%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời (TSNH/NONH)	%		1.89		57%
2	Các hệ số về khả năng sinh lời					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		0.1%		4.36%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		0.1%		6.38%
c	LN trước thuế/Doanh thu		3.3%	1.8%		60.81%
d	LN sau thuế/Doanh thu		2.4%	0.9%		44.30%
3	Các hệ số về cơ cấu vốn					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			99%		97%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			49%		69%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			51%		182%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)			94%		36.5%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)			51%		130%
C	TÌNH HÌNH THU NHẬP					
1	Tổng quỹ lương và thu nhập khác	Tr.đ	13,000	13,172	101.3%	102%
2	Số lao động BQ	người	95	86	90.5%	96%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	12.4	12.76	102.9%	108%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		1.115		